TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92**/2026/HS-ST
Ngày 14/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Anh Tuấn**

2. Ông **Trần Đăng Khoa**

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Chí Thăng** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 316/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Tấn Đ, sinh ngày 04/5/1987; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp T, xã R, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã R, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Lê Tấn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1964; Vợ: Phạm Thị Cẩm T (đã ly hôn); Con: có 02 người, sinh năm 2012 và 2023

Tiền án: Có 01 tiền án. Vào ngày 12/7/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3) xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 62/2024/HS-ST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 22/9/2025, chưa xóa án tích.

Về nhân thân: Vào ngày 25/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 44/2020/HS-ST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 09/10/2021, đã được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2026 cho đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/5/2026, Lê Tấn Đ muốn sử dụng ma túy nên đã đi xe ôm đến khu vực chợ đường xuồng thuộc xã Long Thạnh, tỉnh An Giang để gặp người thanh niên tên P (không xác định họ tên địa chỉ). Đ hỏi mua ma túy với giá 1.500.000 đồng, P đồng ý bán và đưa cho Đ một bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ bên trong có chứa ma túy.

Khi mua được ma túy, Đ đổ một phần ma túy vào một đoạn ống nhựa màu đỏ rồi hàn kín hai đầu, sau đó cất giấu đoạn ống nhựa vào túi áo khoác bên phải đang mặc. Số ma túy còn lại thì Đ để vào khẩu trang màu trắng, cuộn tròn lại, cầm trên tay và đi xe ôm về cầu Chưng Bầu. Đến nơi, Đ ngồi bên lề đường quốc lộ 61 thuộc ấp Bình Lợi, xã Châu Thành, tỉnh An Giang, Đ để cái khẩu trang bên trong có cất giấu ma túy xuống đất và đợi người nhà đến rước về thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang phối hợp với Công an xã Châu Thành kiểm tra bắt Đ đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an đã thu giữ bên trong túi áo bên phải mà Lê Tấn Đ đang mặc một đoạn ống nhựa màu hồng có sọc trắng, được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất, nghi là ma túy. Ngay tại vị trí Lê Tấn Đ đang ngồi có một khẩu trang màu trắng được cuộn tròn, bên trong có chứa một bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ; trong bịch nylon có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất, nghi là ma túy. Tang vật đã được niêm phong theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 1556/KL-KTHS, ngày 27/5/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Mẫu 1: Mẫu ký hiệu M1 gửi đến giám định, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 2,0865 gam.

Mẫu 2: Mẫu ký hiệu M2 gửi đến giám định, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2271 gam.

Tại bản cáo trạng số: 51/CT-VKSKV3 ngày 21/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang đã truy tố bị cáo Lê Tấn Đ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm

s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - An Giang. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 20/5/2026, tại Quốc lộ 61, thuộc ấp Bình Lợi, xã Châu Thành, tỉnh An Giang, Lê Tấn Đ bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại túi áo bên phải và tại vị trí Đ đang ngồi. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,3136 gam, loại Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý và đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - An Giang đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đồng thời tiềm ẩn nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng

với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời góp phần răn đe và phòng ngừa chung. Ngoài ra, theo hồ sơ vụ án, bị cáo đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đây là tình tiết thể hiện bị cáo đã từng bị xử lý hình sự nhưng chưa có ý thức chấp hành pháp luật nghiêm chỉnh, vẫn tiếp tục phạm tội, nên cần được xem xét khi quyết định mức hình phạt nhằm bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt và việc xử lý các vấn đề có liên quan trong vụ án là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu gửi giám định 2,0865 gam; mẫu ký hiệu M2 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu gửi giám định 0,2271 gam. Sau khi giám định, mẫu vật còn lại được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký của Giám định viên Lê Đức H, người chứng kiến việc niêm phong Phạm Thuận L và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang.

Đây là vật chứng của vụ án và là chất ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng hợp pháp nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người đàn ông tên P, Cơ quan điều tra chưa xác định được đầy đủ nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tấn Đ phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/5/2026.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã được thu giữ trong vụ án. Theo lệnh nhập kho vật chứng số 1595/LNK- CSMT ngày 05/6/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Xử buộc bị cáo Lê Tấn Đ phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND KV 3- An Giang;
- Công an điều tra;
- THADS khu vực 3 - An Giang;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh AG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ánh Tuyết